

Số: 32/KH-THCSTTr

Cù Chi, ngày 11 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học: 2025 - 2026

Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ văn bản số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ văn bản số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ văn bản số 2172/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về việc hướng dẫn chuyên môn giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ kế hoạch số 197/KH-THCSTTr ngày 01 tháng 12 năm 2021 của trường THCS Thị Trần về Ghiển lược phát triển trường THCS Thị Trần giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ vào kết quả đã đạt được năm học 2024 - 2025 và tình hình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường, Trường THCS Thị Trần xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ:

- Cơ sở vật chất của trường khang trang, đáp ứng tốt nhu cầu dạy học và giáo dục tại đơn vị.

- Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

- Đảng và Nhà nước có chủ trương thông qua Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 cùng với sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và cha mẹ học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

- Trình độ dân trí của người dân địa phương ngày càng được cải thiện, nên cha mẹ học sinh có sự quan tâm nhiều hơn đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 nhận được sự đồng tình ủng hộ từ phía cha mẹ học sinh.

1.2. Thách thức:

- Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh chưa phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng.

- Phần lớn học sinh là con em của các gia đình công nhân có điều kiện kinh tế khó khăn, điều kiện học tập còn hạn chế.

2. Bối cảnh bên trong:

2.1. Điểm mạnh:

- Đội ngũ thầy, cô giáo có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy hết lòng vì học sinh thân yêu, có ý chí tự học và tự rèn để nâng cao trình độ, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 hàng năm luôn đứng nhất, nhì ở bậc THCS.

- Trường có 04 Cán bộ, giáo viên tốt nghiệp thạc sĩ.

- Giáo viên Tổng phụ trách Đội là thạc sĩ Tâm lý, đã được bồi dưỡng về công tác tổng phụ trách, có năng lực chuyên môn tốt, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đội.

- Học sinh có tinh thần cầu tiến, chấp hành khá tốt nội quy nhà trường, tích cực trong các hoạt động của trường lớp.

- Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực lãnh đạo, được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.2. Điểm yếu

- Trường thiếu giáo viên so với nhu cầu nên gặp nhiều khó khăn trong phân công chuyên môn.

- Học sinh ngoài địa bàn (diện nhập cư) chuyển về ngày càng nhiều, trình độ không đồng đều ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Cha mẹ học sinh thiếu quan tâm, hợp tác với giáo viên không kịp thời. Học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu, có nguy cơ bỏ học khó liên hệ được với cha mẹ (cha mẹ đi làm suốt ngày, học sinh sống với ông, bà, người đỡ đầu).

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2025 - 2026

a. Số lớp và số học sinh:

Khối Lớp	Số lớp, số học sinh					Học sinh khuyết tật
	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	

		Học sinh		thiếu số	thiếu số	
6	7	322	148	06	02	
7	8	310	160	08	03	3
8	9	383	188	07	04	1
9	6	266	122	05	03	4
Tổng	30	1.281	618	26	12	8

b. Tổng số cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí Chức danh	TS	TS	Đảng viên	Đoàn viên	Trình độ chuyên môn				Trung cấp chính trị
	Nam	Nữ			Th.s	ĐH	CD	TC	
CBQL	1	1	2		1	1			2
Giáo viên	10	35	17	15	03	41			16
Nhân viên	1	5	2				1	3	1
Tổng cộng	12	41	21		04	44	1	3	19

3.2. Định hướng chương trình dạy học:

a. Tiếp tục triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ chương trình GDPT 2018 cho các khối lớp.

- Tập trung xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tăng cường phân hóa, cá thể hóa trong dạy học, phát huy vai trò chủ động của học sinh.

b. Phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

- Chuyển từ dạy học theo nội dung sang dạy học phát triển năng lực.

- Đẩy mạnh phương pháp dạy học tích cực: dạy học dựa trên dự án, dạy học theo tình huống, dạy học hợp tác.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hiệu quả.

c. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Tăng cường đánh giá năng lực, phẩm chất qua quá trình học tập, sản phẩm học tập.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá.

d. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tích hợp các nền tảng số để quản lý học tập và tương tác với học sinh.

- Bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh.

- Xây dựng kho học liệu số ở tất cả các bộ môn.

e. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục môi trường, giáo dục công dân toàn cầu

- Lồng ghép các nội dung như biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng phòng chống thiên tai, kỹ năng số, văn hóa ứng xử mạng...

- Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý học đường.

- Phối hợp với công ty GaiA tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh ở 4 khối lớp (1 tiết/tuần)

f. Phát huy vai trò của nhà trường, giáo viên và cộng đồng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường, kết hợp giữa chương trình chính khóa và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng chuyển đổi số trong dạy học và quản lý.

- Xây dựng môi trường học tập tích cực, an toàn, thân thiện.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh và địa phương tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống cách mạng và ý thức trách nhiệm cho học sinh.

- Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thông qua các hoạt động toàn diện (học thuật, thể chất, văn hóa, nghệ thuật...).

- Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT và công nghệ số trong giảng dạy.

- Tham gia tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, câu lạc bộ, nhằm phát triển toàn diện cho học sinh.

- Theo dõi, tư vấn và hỗ trợ học sinh trong học tập và rèn luyện đạo đức, đặc biệt trong giai đoạn lứa tuổi dậy thì với nhiều thay đổi tâm sinh lý.

- Phối hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, nhất là trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học:

TT	Môn học	Số tiết học từng môn							
		K6		K7		K8		K9	
		HK1-HK2	HK1-HK2	HK1-HK2	HK1-HK2	HK1-HK2	HK1-HK2	HK1-HK2	HK1-HK2
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4
2	Lịch sử và địa lí	3	3	3	3	3	3	3	3
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4
5	KHTN	4	4	4	4	4	4	4	4
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1
7	Công nghệ	1	1	1	1	1	2	2	1
8	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1	1	1	1
9	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1	1	1	1	1	1	1	1
10	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2
11	Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1
12	HĐTN, HN	3	3	3	3	3	3	3	3
13	Giáo dục địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết		29	29	29	29	29	30	30	29
Số tiết (cả năm học)		1015		1015		1032		1032	

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

- Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học theo khung thời gian năm học 2025 - 2026 gồm 35 tuần thực học. Trong đó:

+ Học kì I: Từ 8/9/2025-17/1/2026 (18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác).

+ Học kì II: Từ 19/1/2026-31/5/2026 (17 tuần thực học) (Đính kèm KH số 11/KH-THCSTTr ngày 11 tháng 8 năm 2025)

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 đảm bảo bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình. Thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng lại kế hoạch bài dạy phù hợp với tình hình mới. Các tổ, nhóm chuyên môn cần linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình: trong quá trình dạy học theo chủ đề, các nhóm thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào khả năng tiếp thu của từng đối tượng học sinh, nhóm thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể.

- Các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các khóa học trên hệ thống LMS để ôn tập, củng cố, hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian tổ chức hoạt động học cho học sinh, xây dựng kho học liệu số của bộ môn, của nhà trường.

- Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, Trường trung học cơ sở Thị Trấn ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học: Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Ngoại ngữ, Toán, KHTN, Giáo dục công dân, Công nghệ, Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương,...theo tình hình thực tế của đơn vị.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Các tổ sinh hoạt chuyên môn 02 tuần/lần để tháo gỡ những khó khăn khi giáo viên gặp phải trong quá trình hướng dẫn học sinh học tập.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, không tập trung vào việc đánh giá giờ học, xếp loại giáo viên mà nhằm khuyến khích giáo viên tìm ra nguyên nhân tại sao học sinh chưa đạt kết quả như ý muốn và có biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học, tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập; giúp giáo viên có khả năng điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp, trường mình..

- Giáo viên chọn bài, bàn bạc thống nhất với các thành viên trong tổ xác định các tiêu chí cần thực hiện (sử dụng đồ dùng dạy học, thảo luận nhóm, bài tập củng cố, nội dung lồng ghép, tích hợp vào bài dạy...)

- Tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc, có hiệu quả. Chú trọng đánh giá hoạt động học tập của học sinh, không đánh giá tiết dạy giáo viên.

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện tối thiểu 01 chuyên đề cấp trường/năm học (chuyên đề về hướng dẫn phương pháp học tập bộ môn, chuyên đề về hướng dẫn học sinh ôn tập, chuyên đề về giáo dục kỹ năng sống, dạy học theo định hướng giáo dục STEM ..).

b. Đổi mới công tác quản lý dạy học

- Tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên vào ngày sinh hoạt chuyên môn của tổ. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm tra và ký duyệt 02 lần/học kì hoặc kiểm tra đột xuất nhằm mục đích xây dựng, giúp đỡ nhau thực hiện tốt bài dạy.

- Tăng cường giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn. Chú trọng công tác phòng chống đuối nước và tiếp tục triển khai phổ cập bơi cho học sinh ở khối 6, 7 và nâng cao ở các khối lớp khác; tổ chức lồng ghép các hoạt động thể dục thể thao học sinh, hội khỏe Phù Đổng, các trò chơi dân gian,... đa dạng và phong phú.

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Các tổ, nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GD-ĐT.

- Kế hoạch kiểm tra đánh giá của các bộ môn phải thể hiện rõ: nội dung kiến thức cần kiểm tra, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian kiểm tra, thời lượng kiểm tra, hình thức kiểm tra, cách thức đánh giá cho điểm cho từng bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ, kế hoạch kiểm tra đánh giá của bộ môn phải thông tin công khai đến toàn thể học sinh.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp (hoặc trực tuyến) thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn. Tuy nhiên giáo viên không tổ chức cho học sinh thực hiện quá nhiều lần kiểm tra để tránh tăng áp lực học tập cho học sinh.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ theo ma trận, đặc tả. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Đồng thời thực hiện đổi mới việc đánh giá, kiểm tra theo hướng liên môn, tích hợp, vận dụng thực tiễn. Riêng đối với các bộ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh khối 9 cần chú ý bám sát cấu trúc đề tuyển sinh 10 do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh định hướng.

- Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên xác định tỷ lệ các câu hỏi, bài tập theo các mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng sáng tạo. Chủ động lựa chọn một cách hợp lý, phù hợp các hình kiểm tra đánh giá. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Các bộ môn xây dựng ma trận, đặc tả của đề đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục theo quy định.

- Các tổ, nhóm bộ môn chủ động trong việc xây dựng ngân hàng đề kiểm tra định kì ở các bộ môn, đặc biệt là các môn thi tuyển vào lớp 10. Hướng dẫn cho giáo viên, học sinh tích cực tham khảo những câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<http://truongtructuyen.edu.vn/>); khuyến khích giáo viên xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào hệ tri thức Việt số hoá quốc gia tại địa chỉ <http://tracnghiem.itrithuc.vn/> (theo công văn 4363/GDDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Xây dựng đề kiểm tra, biểu điểm đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh hòa nhập khuyết tật. Thực hiện kiểm tra, đánh giá phù hợp với năng lực, vừa sức đối với học sinh khuyết tật hòa nhập hoặc học sinh đặc biệt khó khăn trong tiếp nhận kiến thức, kĩ năng. Có thể đánh giá học sinh khuyết tật hòa nhập thông qua điểm số hoặc chỉ thông qua nhận xét. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân. Không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực học sinh.

d. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Đặc biệt chú trọng sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Yêu cầu 100% giáo viên sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong các giờ dạy. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá, phù hợp với các đối tượng học sinh khác nhau, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Các tổ, nhóm bộ môn chú ý nghiên cứu vận dụng hiệu quả các phương pháp thực hành, phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột”, phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp nghiên cứu khoa học và các kỹ thuật dạy học tích cực vào trong tiết dạy, trong các hoạt động ngoại khóa. Trong năm học, mỗi bộ môn thực hiện ít nhất 02 tiết thao giảng thể hiện các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tổ chức các chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm về việc tổ chức dạy học theo định hướng giáo dục STEM theo các bộ môn: Khoa học tự nhiên, Toán, Công nghệ,... Phân công các tổ, nhóm bộ môn nghiên cứu và tổ chức các tiết dạy có vận dụng theo định hướng giáo dục STEM hoặc đưa nội dung giáo dục STEM lồng ghép trong sinh hoạt Câu lạc bộ để hướng dẫn học sinh thực hiện theo hướng dẫn của công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM.

- Tất cả giáo viên tích cực sử dụng các phần mềm PowerPoint, Active... trong giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài dạy, sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện đại được trang bị ở lớp học. Mỗi tổ, nhóm bộ môn phân công giáo viên sưu tầm, sáng tạo tranh ảnh, video, clip phim tư liệu... phục vụ việc dạy học ứng dụng công nghệ thông tin, tập hợp thành kho học liệu số để giảng dạy cho bộ môn, lưu trữ ở bộ phận thiết bị, được sử dụng như một đồ dùng dạy học, có bổ sung, điều chỉnh hàng năm.

- Tất cả giáo viên phải sử dụng 100% đồ dùng dạy học có sẵn một cách khoa học và hiệu quả nhất. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, mô hình dạy học để nâng cao chất lượng tiết dạy.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường,...)

- Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GD-ĐT Thành phố HCM liên quan tới chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn.

- Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện khung năng lực số.

- Thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

- Các bộ môn tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi chuẩn bị tham gia kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi cấp Thành phố.

- Bộ môn Tiếng Anh khuyến khích, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các cuộc thi chuẩn quốc tế như Cambridge (KET, PET), PTE, TOEFL JUNIOR...

- Bộ môn Tin học lựa chọn và bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi như: Tin học trẻ, Hour of code, Khéo tay kỹ thuật (ICT Crocodile); khuyến khích học sinh tham gia các kì thi lấy các chứng chỉ quốc tế.

- Các hội thi dự kiến tham gia trong năm học:

stt	Tên hội thi	Cấp trường, Cấp cụm, Thành Phố Thời gian (Dự kiến)	Bộ phận, cá nhân phụ trách thực hiện
1	Thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM	10/2025	Nhóm KHTN
2	Giải toán trên máy tính cầm	11/2025	Nhóm Toán
3	Lớn lên cùng sách cấp Thành phố	12/2025	Nhóm Ngữ văn
4	Khoa học kĩ thuật cấp Thành phố	12/2025	Nhóm KHTN
5	Văn hay chữ tốt cấp Thành phố	01/2026	Nhóm Ngữ văn
6	Khéo tay kĩ thuật cấp Thành phố	01/2026	Nhóm Công nghệ, Mĩ thuật,..
7	Học sinh giỏi bộ môn lớp 9	03/2026	GV bồi dưỡng các bộ môn
8	Nét vẽ xanh cấp Thành phố	03/2026	Nhóm Mĩ thuật.

- Các chuyên đề thao giảng thực hiện trong năm học:

STT	Môn	Nội dung	Thời gian	GV thực hiện	Ghi chú
1	Lịch sử và Địa lý	Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn: Những thế kỷ đầy biến động”	Tuần 6	Đinh Minh Thảo	Cấp trường
2	KHTN	Chất tinh khiết- hỗn hợp.	Tuần 11	Trần Thị Thu Phương	Cấp trường
3	Công nghệ		Tuần 28	Lưu Thị Trần Lương	Cấp trường

4	HĐTN,HN	Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	Tuần 12	Nguyễn Thị Vân	Cấp trường
5	Ngữ văn	Cóm Vòng	Tuần 11	Nguyễn Quỳnh Lam	Cấp tổ
6	GDCD	Tự lập	Tuần 12	Trần Huỳnh Thy	Cấp tổ

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

- Việc tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở được xem là vấn đề cấp thiết đối với nhà trường hiện nay vì giúp học sinh chọn nghề có cơ sở khoa học, học sinh nhận biết đúng đắn hơn về nghề nghiệp trong thời buổi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

- Phối hợp với Sở Giáo dục tổ chức chuyên đề “Định hướng nghề nghiệp và phân luồng cho HS sau tốt nghiệp THCS” vào tháng 3/2026.

- Phối hợp với các trường đào tạo nghề, trung cấp chuyên nghiệp và mời giáo viên tại các trường này báo cáo trước học sinh thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoặc các buổi họp riêng dành cho học sinh khối 9 nhằm giúp học sinh hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng và các ngành nghề phù hợp với đặc thù của huyện Củ Chi, của Thành phố Hồ Chí Minh và giúp cha mẹ học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn và hướng nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền đối với cha mẹ học sinh và học sinh nhằm định hướng đúng năng lực của bản thân học sinh, phân công giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua các lần kiểm tra cuối học kì, cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại năng lực từng học sinh, từ đó định hướng cho học sinh lựa chọn thi vào trung học phổ thông chọn nguyện vọng phù hợp hoặc theo học nghề, học tại các trung tâm GDNN- GDTX.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của văn bản số 1481/GDĐT-TrH ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ y tế quan tâm, chăm sóc, động viên, khuyến khích việc học tập và tham gia các hoạt động của học sinh học hòa nhập.

- Xây dựng môi trường thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học có hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng có hiệu quả những kỹ năng đặc thù cho trẻ có các dạng tật khác nhau. Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp để cùng nhau giải quyết các vấn đề về dạy học hòa nhập và giáo dục trẻ khuyết tật.

- Vận dụng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên lớp sau phổ thông (học nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng...).

- Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện chưa đạt, không xem là học sinh ngồi sai lớp.

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

- Tổ chức nhiều hoạt động giáo dục trải nghiệm: tham quan thực tiễn, thực hành thí nghiệm... giúp học sinh ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn.

- Nhà trường thành lập Câu lạc bộ Stem gồm 18 học sinh và 5 giáo viên để đáp ứng nhu cầu yêu thích nghiên cứu khoa học, đồng thời chuẩn bị lực lượng để tham gia hội thi Khoa học kỹ thuật do Sở GD-ĐT tổ chức.

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

- Thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đảm bảo thực hiện đủ 105 tiết/35 tuần/1 khối, nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm thực hiện.

- Nhà trường thành lập nhóm Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có phân công giáo viên làm nhóm trưởng, tổ chức sinh hoạt giống tổ chuyên môn, giáo viên lên lớp có đầy đủ kế hoạch bài dạy theo tinh thần của công văn 5512.

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 01 tiết/tuần.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương,...

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn.

1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

- Tăng cường các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo cơ hội cho học sinh thực hiện tốt việc trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, thông qua các hoạt động ngoại khóa, giáo dục cho học sinh đạo đức, lối sống tốt. Cụ thể:

- Nhóm bộ môn Giáo dục Thể chất, tổ chức Đoàn - Đội: Tổ chức cho học sinh tham gia hội thi thể dục thể thao cấp huyện, cấp thành phố, phổ cập bơi lội, tổ chức hội thao toàn trường.

- Nhóm bộ môn GDCD: Kết hợp cùng bộ phận Y tế của nhà trường thực hiện truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, thuốc lá, phòng chống tệ nạn xã hội, HIV/AIDS, tuyên truyền bảo vệ môi trường, An toàn giao thông

- Nhóm bộ môn Lịch sử - Địa lí: Tuyên truyền về biển đảo, tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như khu di tích lịch sử, đền tưởng niệm...

- Nhóm bộ môn Ngữ Văn: Tổ chức cho học sinh tham gia Hội thi “Văn hay chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách”, “Kể chuyện theo sách”...

- Nhóm bộ môn Tiếng Anh: Tham gia Hội thi “Hùng biện Tiếng Anh”

- Nhóm bộ môn Toán: Tổ chức cho học sinh tham gia hội thi “Giải toán bằng máy tính cầm tay”, thiết kế các dụng cụ đo đạc, ...

- Nhóm bộ môn Nghệ thuật: Tổ chức cho học sinh thi văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, tham gia hội thi “Nét vẽ xanh”,...

- Nhóm KHTN, Công nghệ: Tuyên truyền học sinh bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn nhiên liệu, sử dụng điện an toàn và tiết kiệm, tham gia hội thi “Khéo tay kỹ thuật”...

1.10. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB, Dự án

(Đính kèm kế hoạch)

1.11. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

Diện tích trường	Số phòng thí nghiệm	Thư viện	Số phòng vi tính	Số phòng học	Số phòng khác
8346,8m ²	3	1	2	30	15

- Điều kiện giảng dạy các bộ môn năng khiếu: đáp ứng tốt yêu cầu của bộ môn.
- Điều kiện giảng dạy các lớp khác:
 - + Nhà đa năng: đảm bảo yêu cầu phục vụ cho giảng dạy.
 - + Phòng thực hành: đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ thực hành.
 - + Phòng dạy Tin học: có 2 phòng với 55 máy.
- Tình trạng phòng học: tốt.
- Thiết bị chiếu sáng: đầy đủ.
- Thiết bị tạo sự thông thoáng (quạt...): tốt.
- Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường (Đính kèm kế hoạch)

1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện thu chi đúng văn bản hướng dẫn.
- Huy động tất cả các nguồn lực trong và ngoài nhà trường chăm lo cho hoạt động dạy và học.

- Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường.



- Thực hiện công khai hằng tháng, quý đúng văn bản hướng dẫn: công khai tài chính theo thông tư 90, công khai chất lượng giáo dục theo thông tư 09.

1.15. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

STT	Nội dung	Kết quả 2024-2025	Chỉ tiêu 2025- 2026
1	Kết quả rèn luyện từ Đạt.	100%	100%
2	Tỉ lệ lên lớp thẳng	98.28%	98,5%
3	Tỉ lệ học sinh xếp loại Tốt.	38.69%	39%
4	Tốt nghiệp THCS	99.44%	100%
5	Học sinh giỏi khối 9 cấp huyện	43 HS	
6	Học sinh giỏi MTCT cấp Huyện	03	
7	Học sinh giỏi khối 9 cấp TP	2 HS	3 HS
8	Học sinh giỏi MTCT cấp TP	0	1 giải
9	Năng khiếu:		
	+ Mĩ thuật	0	1 giải
	+ Thể dục thể thao	4 huy chương cấp huyện, 06 huy chương cấp TP	10 huy chương
	+ Văn Nghệ	1 giải	2 giải
10	Hiệu suất đào tạo	97.3%	97.5%
11	Tỉ lệ học sinh bỏ học	0,76%	Không quá 1%
12	Tỉ lệ phân luồng học sinh	74,03%	75%
13	Số lượng. Tỉ lệ học sinh trúng tuyển lớp 10.	130/134 (97,01%)	98%
14	Cuộc thi nghiên cứu KHKT	0	1 giải
15	Khéo tay kỹ thuật Nét vẽ xanh	3 giải	3 giải
16	Thi tuyển sinh 10, điểm từ TB trở lên		
	- Môn Văn	95,52%	96%
	- Môn Toán	60.45%	61%
	- Môn Tiếng Anh	61,94%	62%

2.3. Giáo viên:

STT	Nội dung	Kết quả 2024-2025	Chỉ tiêu phấn đấu 2025-2026
1	Lao động tiên tiến	53	53
2	Giáo viên Giỏi trường	07	10
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở	11	12
4	Chiến sĩ thi đua Thành phố	0	2
5	Bằng khen của UBNDTP	Chưa xét	2

2.4. Đơn vị:

STT	Nội dung	Kết quả 2024-2025	Chỉ tiêu phấn đấu 2025-2026
1	Tập thể Lao động tiên tiến	Chưa xét	Tập thể Lao động tiên tiến
2	Tập thể Lao động xuất sắc	Chưa xét	Tập thể Lao động xuất sắc
3	Cờ Thi đua thành phố	0	
4	Danh hiệu khác	0	

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt. (*Đính kèm kế hoạch*)

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi (*Đính kèm kế hoạch*)

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp (*Đính kèm kế hoạch*)

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

3.1. Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (*Đính kèm kế hoạch*)

3.2. Tổ chức hoạt động Giáo dục Kỹ năng sống

- Mục đích: trang bị cho học sinh những kỹ năng để ứng phó với những tình huống trong cuộc sống, giúp học sinh thư giãn sau giờ học căng thẳng.

- Nội dung: Phối hợp với công ty GaiA cung cấp chương trình.

- Thời lượng: GVCN thực hiện dạy 1 tiết/ tuần.

- Đối tượng: học sinh khối 6, 7, 8, 9
- Phân công thực hiện: Giáo viên chủ nhiệm.
- Phân bố chương trình: *(Đính kèm Kế hoạch bài dạy chi tiết)*

3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

- Mục đích: đáp ứng nhu cầu yêu thích nghiên cứu khoa học của học sinh, tạo nguồn chuẩn bị cho học sinh tham gia hội thi Khéo tay kỹ thuật, Khoa học kỹ thuật...

- Nội dung:

+ Nhà trường thành lập câu lạc bộ STEM gồm 18 học sinh và 5 giáo viên yêu thích nghiên cứu khoa học.

+ Thực hiện lồng ghép các chủ đề giáo dục STEM trong các tiết dạy.

+ Phối hợp với công ty GaiA cung cấp chương trình.

- Thời lượng:

+ Lồng ghép trong các tiết dạy bộ môn KHTN, Công nghệ.

+ GVCN thực hiện dạy 1 tiết/ tuần

- Đối tượng: học sinh khối 6, 7, 8, 9

- Phân công thực hiện: Giáo viên bộ môn, Giáo viên chủ nhiệm

- Phân bố chương trình: *(Đính kèm Kế hoạch bài dạy chi tiết)*

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử.

- Thực hiện tốt Chủ đề năm học 2025-2026 **“Kỷ cương - sáng tạo - đột phá - phát triển”**.

- Chú trọng xây dựng văn hóa trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 về xây dựng Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn trường. Tiếp tục phát huy việc xây dựng Không gian văn hoá Hồ Chí Minh tại đơn vị.

- Quan tâm đến công tác phát triển đảng viên trong đội ngũ nhà giáo trẻ tiêu biểu, Tổng phụ trách Đội, cử giáo viên trẻ, cán bộ phụ trách Đoàn - Đội tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ giáo viên phụ trách công tác Đoàn - Đội.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật. *(Đính kèm kế hoạch)*

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường. *(Đính kèm kế hoạch)*

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học. *(Đính kèm kế hoạch)*

5. Công tác y tế học đường *(Đính kèm kế hoạch)*

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

- Tham gia đầy đủ các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao do các cấp, ngành tổ chức.

- Tổ chức phần Hội sau các buổi Lễ để học sinh có điều kiện phát huy năng khiếu cá nhân.

7. Công tác truyền thông

- Thông tin, phổ biến đầy đủ các kế hoạch, quy chế hoạt động, nội quy cơ quan.... trên Webservice của nhà trường.

- Thông báo đầy đủ và kịp thời tình hình học tập, rèn luyện, hoạt động của học sinh.

- Tổ chức đầy đủ các buổi họp cha mẹ học sinh.

- Sử dụng hiệu quả các kênh: số liên lạc điện tử, Zalo, Facebook, website, app nhà trường...

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1.1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1.1. Quản lý tổ chức bộ máy nhà trường

- Kiện toàn đội ngũ Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, đoàn thể.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, đúng năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, thi đua khen thưởng.

1.2. Quản lý chuyên môn – nghiệp vụ

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục năm học phù hợp thực tế.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá, dạy học phân hóa, trải nghiệm...

- Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, dự giờ, thao giảng, bồi dưỡng giáo viên.

- Kiểm tra nội bộ thường xuyên để điều chỉnh và nâng cao chất lượng.

1.3. Quản lý học sinh

- Theo dõi tình hình học tập, rèn luyện, nề nếp, kỷ luật của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện: văn hóa, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống.

1.4. Quản lý hành chính – tài chính – cơ sở vật chất

- Quản lý, sử dụng ngân sách đúng quy định, công khai – minh bạch.

- Bảo quản, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, phòng học, phòng chức năng...

- Chỉ đạo công tác xây dựng trường học Xanh – sạch – đẹp và an toàn.

2. Công tác cải cách hành chính

- Xây dựng các quy trình xử lý công việc khoa học, rõ ràng.

- Rút gọn các thủ tục xin nhập học, chuyển trường... không cần thiết.

- Ứng dụng phần mềm quản lý trường học: điểm danh, học bạ, sổ điểm điện tử, kế hoạch giảng dạy...

- Sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, hạn chế dùng văn bản giấy.

- Thực hiện công khai các nội dung như: tài chính, thu - chi, các khoản xã hội hóa, tuyển sinh, kết quả học tập...

- Thiết lập hộp thư góp ý, kênh phản ánh kiến nghị, tiếp thu ý kiến từ cha mẹ học sinh và giáo viên.

- Triển khai đóng học phí không dùng tiền mặt.

3. Đổi mới hoạt động quản lí

- Giao quyền chủ động cho tổ chuyên môn và giáo viên trong xây dựng kế hoạch dạy học.

- Tăng cường giáo dục tích hợp, liên môn, trải nghiệm và STEM.

- Ứng dụng phần mềm quản lý chuyên môn: lập thời khóa biểu, thống kê chất lượng học sinh.

- Tăng cường dự giờ, kiểm tra nội bộ không mang tính hình thức, mà nhằm hỗ trợ, chia sẻ, học tập lẫn nhau.

- Sử dụng phần mềm quản lý học sinh, quản lý điểm, sổ liên lạc điện tử.

- Tổ chức họp, tập huấn chuyên môn qua nền tảng trực tuyến.

- Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp.

- Thiết lập hệ thống hỗ trợ tâm lý học đường (tư vấn học đường, hỗ trợ học sinh có khó khăn).

- Triển khai đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất (thay vì chỉ chú trọng điểm số).

- Phát huy vai trò hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Công khai các khoản thu, chi, đánh giá chất lượng giáo dục, khen thưởng

- kỷ luật...

- Khuyến khích học sinh và cha mẹ học sinh tham gia góp ý, phản hồi các hoạt động của nhà trường.

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Rà soát biên chế hiện tại, nhu cầu thiếu hụt theo môn học và vị trí việc làm.

- Tham mưu tuyển dụng giáo viên, nhân viên còn thiếu.

- Bố trí đúng người, đúng chuyên môn, phù hợp năng lực, sở trường.

- Tập huấn kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục.

- Xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp, công bằng, công khai. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích nổi bật.

- Xây dựng quy hoạch cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn.
- Phát hiện, bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các vị trí quản lý.
- Khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ - giáo viên - nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, đăng kí kiểm định để đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL - GV về: Ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh giao tiếp, chuyên môn), CNTT, chuyển đổi số, Phương pháp dạy học tích cực, giáo dục STEM, STEAM.

- Kết nối với các trường tiên tiến để học hỏi cách thức xây dựng mô hình và chuyên môn.

- Tăng cường giảng dạy tích hợp các chủ đề toàn cầu như: biến đổi khí hậu, bình đẳng giới, công dân toàn cầu...

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

a. Cán bộ quản lý:

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học và triển khai đến toàn thể CB-GV-NV thực hiện.

- Phân công chuyên môn phù hợp năng lực và trình độ đào tạo.

- Tổ chức dự giờ, kiểm tra sổ sách, đánh giá kết quả chuyên môn của giáo viên.

- Giám sát việc thực hiện thời khóa biểu, phân phối chương trình

- Tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn ở tổ/nhóm.

b. Giáo viên:

- Chấp hành tốt nội quy cơ quan và những chủ trương, chính sách của ngành.

- Soạn giảng đúng hướng dẫn, tham gia dự giờ trao đổi chuyên môn.

- Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định.

- Tích cực tham gia các hội thi chuyên môn do các cấp, ngành tổ chức.

- Có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, thương học sinh. Không vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

- Xây dựng nội quy cơ quan, quy tắc ứng xử trong nhà trường cụ thể, rõ ràng, phù hợp.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tăng cường gắn kết, phát triển kỹ năng sống và tinh thần tập thể.

- Tổ chức các phong trào thi đua làm mục tiêu phấn đấu cho toàn thể CB-GV-NV trong nhà trường.

- Phát huy vai trò của Đoàn – Đội, giáo viên chủ nhiệm trong việc hướng dẫn học sinh rèn luyện đạo đức, kỹ năng và thái độ sống tích cực.

- Tăng cường phối hợp giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội.

- Hạn chế tối đa tình trạng bạo lực học đường.

- Xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, để học sinh “Mỗi ngày đến trường là một niềm vui”

- Giáo dục học sinh biết bảo vệ tài sản công, giữ gìn vệ sinh chung.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã đề ra.

- Giám sát công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Đảm bảo công bằng, khách quan trong đánh giá giáo viên và học sinh.

- Tổ chức kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc phản ánh từ cha mẹ học sinh.

- Mỗi giáo viên luôn quan tâm rà soát, tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để phát hiện sai sót và điều chỉnh kịp thời

- Khuyến khích giáo viên và các bộ phận tự rà soát việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch cá nhân.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Nhà trường thực hiện đầy đủ báo cáo định kỳ và đột xuất, đảm bảo nguyên tắc:

- + Chính xác - trung thực - khách quan
- + Đúng thời gian quy định.
- + Tuân thủ đúng biểu mẫu, định dạng.
- + Thống nhất giữa các bộ phận liên quan.
- + Lưu trữ đầy đủ và khoa học (theo quy định về lưu trữ văn bản)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên:

1.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng bộ môn.

- Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, phân công giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các kế hoạch của tổ/nhóm bộ môn, tổ chức các cuộc hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp tổ, cấp trường tổ chức trong năm học.

1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, kí duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên và trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 02 tuần/01 lần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.4. Giáo viên - nhân viên

a. Giáo viên

- Thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo thống nhất chung của tổ chuyên môn. Có điều chỉnh cho phù hợp đối với thực tế lớp mà giáo viên đang giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo chủ đề thay cho kế hoạch của từng tiết dạy.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Thông báo kịp thời kết quả học tập của học sinh, cập nhật điểm số đúng tiến độ.

- Tiếp nhận thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh và học sinh về các vấn đề liên quan đến hoạt động giáo dục của nhà trường.

b. Nhân viên:

- Tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động của các bộ phận.
- Chấp hành tốt nội quy cơ quan.
- Hỗ trợ thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường THCS Thị Trấn. Kế hoạch này được Hội đồng trường thông qua và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- UBND xã Cù Chi;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Tổ CM, VP;
- Lưu: VT, TTThuy03



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Tú